

Số: 482/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 21 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 470/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

- Bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số 125 đường Vạn X, phường KL, thành phố H, tỉnh TTH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/4/2003 tại Ủy ban Nhân dân xã LT, huyện PL, tỉnh TTH.

Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình; vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay không ai còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh có 02 người con chung tên Nguyễn Đặng Thảo U, sinh ngày 17/3/2003 và Nguyễn Đặng Quỳnh Nh, sinh ngày 18/12/2004. Hiện nay 02 người con chung đều đã trưởng thành, có khả

năng lao động nên ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Nghĩa vụ về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh có 02 người con chung tên Nguyễn Đặng Thảo U, sinh ngày 17/3/2003 và Nguyễn Đặng Quỳnh Nh, sinh ngày 18/12/2004. Hiện nay 02 người con chung đều đã trưởng thành, có khả năng lao động; ông Nguyễn Văn T, bà Đặng Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh xác nhận không vay nợ ai, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006057 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh TTH. Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Nh đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TpH;
- Chi cục THADS TpH;
- UBND xã LT, huyện PL, TTH
(Đăng ký kết hôn ngày 18/4/2003);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.
- Ấn văn.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Ly